

Số: 11 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Dược Hà Nội

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 24-25 tháng 02 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Dược Hà Nội (sau đây gọi là Nhà trường). Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo thẩm định kết quả đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Dược Hà Nội và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 15/15/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Dược Hà Nội đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Dược Hà Nội cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” là 53 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 86,9%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Dược Hà Nội theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Dược Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số: 11/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	85,7% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	100% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 5</i>	87,5% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Chưa đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 7</i>	85,7% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Chưa đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 8</i>	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 9</i>	77,8% đạt
Tiêu chí 9.1	Đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Chưa đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Chưa đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 10</i>	66,7% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Chưa đạt

SỞ
 RÚT
 KIỂM
 HÃY
 GIẢ

Phụ lục 2.
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục
đối với Trường Đại học Dược Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số: 11/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Dược Hà Nội giai đoạn 2012 - 2016 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng của Nhà trường được xác định phù hợp với chiến lược phát triển của Trường và ngành y tế, mục tiêu giáo dục phù hợp với Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học; cơ cấu tổ chức phù hợp với Điều lệ trường đại học; chức năng, nhiệm vụ các đơn vị được phân định rõ ràng; hệ thống văn bản quản lý khá đầy đủ; các ngành đào tạo ổn định, có tính đặc thù truyền thống, được rà soát, điều chỉnh thường xuyên theo quy định, có cấu trúc được thiết kế một cách có hệ thống với các khối môn học đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng tương ứng với mỗi cấp độ đào tạo; có nhiều chuyên ngành đào tạo chuyên sâu đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; phương pháp dạy học, kiểm tra được chú trọng đổi mới; văn bằng chứng chỉ được cấp theo quy định; công tác phát triển đội ngũ phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường; cán bộ giảng viên được đảm bảo các quyền dân chủ, được tạo điều kiện tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định, được hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt, tỷ lệ tìm được việc làm đúng ngành nghề đào tạo khá cao; hoạt động khoa học công nghệ có nhiều đóng góp mới cho lĩnh vực dược học, có giá trị ứng dụng thực tiễn cho phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương và gắn kết với hoạt động đào tạo của Trường; hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định, có hiệu quả, có nhiều công bố khoa học chung với các nhà khoa học nước ngoài; các trang thiết bị thực hành thí nghiệm cơ bản đáp ứng yêu cầu; có chiến lược phát triển nguồn thu từ các đề tài, bản quyền sáng chế, hợp đồng chuyển giao; công tác lập kế hoạch và quản lý tài chính được tin học hóa, công khai, minh bạch.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần tổ chức thảo luận sâu rộng, tranh thủ trí tuệ của tập thể cán bộ giảng viên trong Trường để điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn cho phù hợp với nguồn lực thực tế của Nhà trường và thực tiễn phát triển ngành Dược của đất nước; làm phong phú và sâu sắc thêm tuyên bố mục tiêu, đặc biệt chú trọng phát triển năng lực cho người học theo chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; có biện pháp tích cực để chuyển hóa mục tiêu, sứ mạng, giá trị cốt lõi và văn hóa của Nhà trường vào trong các hành động cụ thể của các đơn vị, cán bộ giảng viên và người học;

(ii). Cần tích cực đề xuất với Bộ Y tế sớm thành lập Hội đồng trường theo quy định; ban hành lại Quy chế Tổ chức và hoạt động, lưu ý việc điều chỉnh quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường cho phù hợp với thực tiễn phát triển, nghiên cứu giảm đầu mối đơn vị hành chính, quản lý; ban hành lại chiến lược phát triển Trường cho giai đoạn phát triển mới, chú trọng các nội dung cụ thể có tính phổ biến của một văn bản chiến lược, các tuyên bố về sứ mạng, mục tiêu, tầm nhìn và các KPI cùng các nguồn

lực thực hiện; trong nhiệm kỳ của Đảng uỷ nên lựa chọn một số nhiệm vụ then chốt có tính chiến lược để ra nghị quyết chuyên đề; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; đầu tư xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong hoàn chỉnh và hiệu quả;

(iii). Cần nghiên cứu phát triển thêm các ngành đào tạo trình độ đại học trong lĩnh vực dược học, mở rộng hình thức đào tạo chất lượng cao, tiên tiến, liên kết quốc tế; đổi mới chương trình đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế trong đào tạo; lập kế hoạch và thực hiện rà soát, điều chỉnh định kỳ các chương trình đào tạo theo quy định; ban hành chính thức các chương trình đào tạo sau đại học và chuyên khoa, bổ sung môn học Pháp luật đại cương, tăng thời lượng thực hành thực tế, kiến thức chuyên ngành và các hoạt động trải nghiệm kỹ năng mềm; trao đổi, thỏa thuận với các cơ sở giáo dục khác để tiến tới đạt được sự công nhận chuyển đổi tín chỉ, nhất là khối kiến thức đại cương và cơ sở khối ngành; rà soát để tránh sự trùng lặp về nội dung môn học trong chương trình ở các trình độ đào tạo; xây dựng kế hoạch và thực hiện tự đánh giá, đánh giá chất lượng đồng cấp hoặc kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của khu vực hoặc quốc tế;

(iv). Cần khảo sát nhu cầu của người học, thị trường lao động trước khi định hướng mở ngành/chuyên ngành đào tạo; sớm cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm thực hành để hỗ trợ hiệu quả việc triển khai đào tạo theo tín chỉ; đa dạng hóa các hình thức thi, kiểm tra đánh giá, sử dụng nhiều hơn các dạng thức đánh giá theo năng lực; sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng viên và người học trong việc chống sao chép luận văn, luận án; xây dựng hệ thống và thống nhất việc quản lý cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của toàn trường; khảo sát và đánh giá, công bố về tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, tổ chức lấy ý kiến về chất lượng đào tạo, tổng kết, rút kinh nghiệm và lập kế hoạch cải tiến các hoạt động dạy học cho phù hợp và đạt hiệu quả;

(v). Cần xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và bổ nhiệm cán bộ; thành lập Hội đồng khoa học của các trung tâm, viện nghiên cứu để tư vấn cho các hoạt động của Nhà trường; có kế hoạch sớm chuẩn hóa trình độ đối với các vị trí lãnh đạo chuyên môn của các khoa, bộ môn; có chế tài đảm bảo tất cả cán bộ giảng viên có đủ năng lực và chứng chỉ quản lý nhà nước, nghiệp vụ sư phạm, tin học và ngoại ngữ theo quy định; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các cán bộ giảng viên và có chiến lược thu hút cán bộ có trình độ cao từ các nguồn ngoài Trường;

(vi). Cần phát huy vai trò của cố vấn học tập để hỗ trợ hiệu quả cho người học; đa dạng các hình thức hoạt động để thu hút đầy đủ các đối tượng người học tham gia các phong trào, hoạt động tập thể do Nhà trường phát động; có biện pháp tăng số lượng đảng viên là học viên sau đại học; tăng cường mối liên hệ giữa sinh viên với cựu sinh viên, mối quan hệ hợp tác trong đào tạo giữa Nhà trường với các đơn vị liên kết nhằm tăng cơ hội việc làm cho người học; hoàn thiện hệ thống khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, về chất lượng của khóa học và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để điều chỉnh các hoạt động đào tạo và cải thiện chất lượng đào tạo;

(vii). Cần xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về khoa học công nghệ; tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các đề tài khoa học và có chính sách, giải pháp quyết liệt để khắc phục tình trạng quá hạn thực hiện; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học để tăng số lượng công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế; đảm bảo tỷ lệ kinh phí đầu tư cho phát triển tiềm lực khoa học công nghệ theo quy định;

GIÁ
M
H
NG
JC
C

tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm đào tạo của các hoạt động khoa học, tăng nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các doanh nghiệp; có quy định quản trị thương hiệu chung của Nhà trường, đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động phổ biến về sở hữu trí tuệ trong toàn Trường, áp dụng phần mềm chống đạo văn, sao chép trong học tập và nghiên cứu;

(viii). Cần có các hình thức giới thiệu, tuyên truyền về chủ trương, quy định của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường về hợp tác quốc tế để cán bộ giảng viên xác định rõ vai trò trách nhiệm của bản thân trong hoạt động hợp tác quốc tế; nghiên cứu phát triển thêm các chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học, các chương trình tiên tiến, liên kết quốc tế, đồng thời thành lập các nhóm nghiên cứu theo những lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường để khai thác các dự án, các hướng nghiên cứu với các đối tác quốc tế tiềm năng;

(ix). Cần có giải pháp tăng khả năng truy cập cơ sở dữ liệu khoa học thuộc các lĩnh vực chuyên môn có liên quan cho cán bộ giảng viên và người học, kết nối các phần mềm hiện đang sử dụng với cơ sở dữ liệu toàn trường để nâng cao hiệu quả phục vụ công tác quản lý, dạy học và nghiên cứu khoa học; bổ sung thêm các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực được học; tăng cường các hệ thống thông khí, đảm bảo trang bị bảo hộ đầy đủ, tối ưu hóa thiết kế nội thất, trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, thực hành; có giải pháp cụ thể bố trí địa điểm luyện tập thể dục thể thao, vui chơi giải trí cho người học; tối ưu hóa việc bố trí phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên và nhân viên, đồng thời sớm triển khai thực hiện Dự án Bắc Ninh;

(x). Cần có kế hoạch chiến lược trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ áp dụng các thành quả nghiên cứu, công nghệ vào sản xuất, sử dụng; tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên trong việc lập kế hoạch, quản lý tài chính hàng năm để cải tiến công tác quản lý tài chính; triển khai công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định; trích đủ các mục chi cho phát triển tiềm lực khoa học công nghệ cho giảng viên và người học theo quy định; đánh giá hiệu quả đầu tư để có thể tăng thu từ các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và sản xuất dịch vụ theo đúng ngành nghề đào tạo; đẩy mạnh nghiên cứu đánh giá chi phí hiệu quả (cost-effective) đối với các thuốc chữa trị những bệnh hiểm gặp.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
